

Bản án số: 45/2025/HSST

Ngày: 24/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Quang Khánh

- Bà Nguyễn Thị Tạo.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hưng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2025/QĐXXST- HS ngày 18/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1978, tại H; Nơi ĐKKHKT: Đội 5 Thượng Du, thôn My Thượng, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, Thành phố H; Nơi tạm trú: Không xác định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Liên; Con bà: Lê Thị Thanh; Tiền án, tiền sự: Không. Danh bản, chỉ bản số: 264 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận C lập ngày 24/5/2024; Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 24/5/2024 đến ngày 05/11/ 2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, bị bắt tạm giam lại vào ngày 18/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 23/01/2008, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 14/04/2008, ra trại ngày 03/05/2019. Ngày 19/8/2010, Tòa án nhân dân Thành phố H xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng ngày 12/8/2011, ra trại ngày 14/01/2012.

Người bào chữa cho bị cáo Tuyên: Ông Nguyễn Quang Ánh- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố H. Có mặt.

Bị hại: Lê Thị Hiền, sinh năm 1970. Trú tại: P306 C6 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận C, Thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 25 phút ngày 24/5/2024, Nguyễn Ngọc T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Lead (không gắn BKS), màu trắng, đi đến trước cửa hàng số 106 - C6 phố Tô Hiệu, Nghĩa Tân, C, H phát hiện 02 (Hai) túi đựng 20 (Hai mươi) kg thịt chân giò lợn, 01 túi đựng 04 kg thịt lợn xay và 01 túi đựng 40 kg bún tươi của chị Lê Thị Hiền (Sinh năm: 1970, là chủ cửa hàng 106-C6 Tô Hiệu, Nghĩa Tân, C, H) để trước cửa hàng không có ai trông giữ. Tuyên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tài sản trên nên điều khiển xe máy đi sát vào chỗ để thịt lợn và bún, dựng xe dùng tay phải lấy số thịt lợn và bún cho vào thùng hàng đặt trên xe máy của mình. Khi Tuyên đang cho số thịt lợn và bún vào thùng hàng thì bị anh Nguyễn Văn Tâm (sinh năm 1995; HKTT: xã Quỳnh Thọ, Quỳnh Lưu, Nghệ An; là nhân viên bảo vệ của cửa hàng) phát hiện, hô hoán mọi người. Lúc này, lực lượng Công an phường Nghĩa Tân đang làm nhiệm vụ gần đó có mặt phối hợp bắt giữ và đưa Tuyên về trụ sở để làm việc. Cơ quan công an đã tạm giữ của Nguyễn Ngọc T: 02 (Hai) túi đựng 20kg thịt chân giò lợn; 01 (Một) túi đựng 04 kg thịt lợn xay; 01 (Một) túi đựng 40 kg bún; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu trắng, không đeo biển số; 01 (Một) điện thoại di động Nokia màu xanh đã qua sử dụng [BL 95]. Kết luận định giá tài sản số 204 ngày 24/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận C kết luận: 20 (hai mươi) kg chân giò lợn, 04 (bốn) kg thịt lợn sống xay, 40 (bốn mươi) kg bún, tổng trị giá 2.920.000 đồng [BL 102-103]. Kiểm tra camera của cửa hàng địa chỉ số 106-C6 Tô Hiệu, Nghĩa Tân, C, H thu giữ được hình ảnh Nguyễn Ngọc T điều khiển xe máy màu trắng, sau xe có để thùng và bao tải, áp sát lên vỉa hè của cửa hàng; xuống xe trên đầu vẫn đội mũ bảo hiểm, dùng tay phải lấy 03 túi chứa thịt xay, chân giò cho vào thùng màu xanh thì bị người dân chạy đến giữ tay Nguyễn Ngọc T lại.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Ngọc T không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuyên khai mua lại số thực phẩm nêu trên của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng, chuyển tiền mặt chứ không trộm cắp tài sản.

Cáo trạng số 31/CT-VKSCG ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố Nguyễn Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm q khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T, xử phạt bị cáo mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Đối với chiếc xe máy Honda Lead, số khung LWBTDH10071020225, số máy WH150MH07F03922 và 01 biển kiểm sát 29Y5-0920 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về dân sự: Chị Lê Thị Hiền đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày ý kiến, bị cáo vẫn giữ nguyên lời trình bày tại Cơ quan điều tra, bị cáo có mặt tại hiện trường vụ án là đúng, bị cáo có nhận số lượng thực phẩm như Cáo trạng đã nêu tuy nhiên bị cáo không trộm cắp tài sản, bị cáo đã mua số thực phẩm nêu trên của một người đàn ông không quen biết với giá 500.000 đồng, trao đổi trực tiếp không qua điện thoại. Chiếc xe máy bị cáo đi vào thời điểm bị bắt là do bị cáo mua của người khác. Bị cáo không dùng điện thoại vào việc trao đổi mua bán số lượng thực phẩm nêu trên mà trao đổi bằng lời nói trực tiếp. Mục đích mua về để sử dụng dần cho bản thân. Bị cáo cho rằng camera thu thập tại hiện trường có trong hồ sơ vụ án, người trong camera là bị cáo tuy nhiên là do người dân thù ghét bị cáo tạo dựng. Bị cáo đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo trở về với cộng đồng.

Người bào chữa phát biểu quan điểm bảo vệ cho bị cáo tại phiên tòa như sau: Mặc dù bị cáo đã có hai tiền án đã xóa, có nhân thân xấu, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên bị cáo là người có hạn chế về năng lực hành vi hình sự và số lượng tài sản bị trộm cắp đã thu hồi trao trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường với bị cáo. Giá trị tài sản trộm cắp không lớn. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận định như sau: Mặc dù tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa xét xử, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo không phù hợp với logic thực tế, việc bị cáo khai mua số thực phẩm sống 40kg (Bốn mươi kg) bún, 20kg (Hai mươi kg) thịt chân giò lợn, 04kg (Bốn kg) thịt lợn của người đàn ông không quen biết mà không có thông tin đối chất, và mua về để sử dụng dần là không logic. Tại phiên tòa bị cáo đã khai, vào ngày 24/5/2024 bị cáo không tổ chức việc chế biến thực phẩm với số lượng lớn. Nên việc bị cáo khai mua 40kg bún tươi về để “ăn dần” là bất hợp lý, không logic. Các video thu thập được tại hiện trường, đã được kết luận là không cắt ghép. Xác định được người lấy các tài sản trên của chị Lê Thị Hiền chính là bị cáo khi không có người trông giữ, bị cáo tự lấy tài sản lên xe máy của bị cáo mà không có hình ảnh người nào khác giao cho bị cáo số thực phẩm nêu trên. Vì vậy xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị hại, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 6 giờ 25 phút ngày 24/5/2024, tại trước cửa hàng 106-C6 Tô Hiệu, Nghĩa Tân, C, H, Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 40kg (Bốn mươi kg) bún, 20kg (Hai mươi kg) thịt chân giò lợn, 04kg (Bốn kg) thịt lợn, trị giá 2.920.000 đồng (Hai triệu, chín trăm hai mươi ngàn đồng), của chị Lê Thị Hiền

Hành vi nêu trên của bị cáo Tuyên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận C là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản của chị Lê Thị Hiền.

[3] Nhận xét về nhân thân và lượng hình đối với bị cáo: Tính chất hành vi phạm tội thể hiện bị cáo là một người đã trưởng thành, nhận thức được đó là tài sản của người khác nhưng vẫn cố tình lấy trộm đã xâm phạm đến tài sản của chị Lê Thị Hiền. Bị cáo là người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thật thà khai báo, ăn năn hối cải”, vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa tội phạm và giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo là người bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi khi thực hiện hành vi phạm tội theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 366/KLGD ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần Trung ương – Bộ Y tế kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc T bị bệnh rối loạn nhân cách thực tổn mức độ vừa, theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F07.0. Do đó, bị cáo được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm q, khoản 1 Điều 51 BLHS và không áp dụng Hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Đối với chiếc xe máy Honda Lead, số khung LWBTDH10071020225, số máy WH150MH07F03922 và 01 biển kiểm sát 29Y5-0920 là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về dân sự: Chị Lê Thị Hiền đã nhận lại tài sản của mình và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc T 12 (mười hai) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/12/2024 (Được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 24/05/2024 đến 05/11/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước chiếc xe máy Honda Lead, số khung LWBTDH10071020225, số máy WH150MH07F03922 và 01 biển kiểm sát 29Y5-0920. Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 80/GN/THA-CA ngày 14/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận C, thành phố H)

3. Về dân sự: Không.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày được giao Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. H;
- Viện kiểm sát nhân dân quận C, TP. H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận C, TP. H;
- Sở Tư pháp TP. H;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng.
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng